TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 61/2019/QĐST-HNGĐ	**Châu Thành,** ngày 19 tháng 4 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 81/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: ấp Phước Tiến, xã Đông Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Anh Lương Văn T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: ấp Phước Tiến, xã Đông Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Lương Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau :

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Lương Văn T thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Đương sự tự nguyện thỏa thuận và cũng theo nguyện vọng của các cháu, giao cháu Lương Bảo A, giới tính: Nam, sinh ngày: 20/8/2005 và cháu Lương Nguyễn Thảo V, giới tính: Nữ, sinh ngày: 07/8/2014 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Anh Lương Văn T tự nguyện cấp dưỡng mỗi cháu là 695.000 đồng (sáu trăm chín mươi lăm ngàn đồng) trên tháng đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Lương Văn T không ai được cản trở.

2.3 Về tài sản chung, nợ chung, nợ cho vay: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, và 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm (cấp đường) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0018098 ngày 10/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành – Hậu Giang thành án phí, chị Thương không phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Nhân